

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI**  
**SABECO NAM TRUNG BỘ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009</b>	<b>13 - 26</b>

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ được thành lập trên cơ sở chuyển Chi nhánh Tổng Công ty Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn tại Khánh Hòa theo Quyết định số 87/2005/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn về việc góp vốn thành lập và cử người đại diện.

Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 24 tháng 02 năm 2006. Thời gian hoạt động của Công ty là 99 năm.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000191 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu vào ngày 17 tháng 3 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 vào ngày 14 tháng 8 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06 tháng 6 năm 2009.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 5:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn	54.000.000.000	90,00
Ông Nguyễn Văn Thịnh	126.520.000	0,21
Ông Ngô Đức Minh	25.500.000	0,04
Các cổ đông khác	5.847.980.000	9,75
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Xã Diên Phú – Huyện Diên Khánh – Tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại : (058) 3770 879  
Fax : (058) 3770 879  
Mã số thuế : 4200638781

Các đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh tại Ninh Thuận.
- Chi nhánh tại Bình Thuận.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Mua bán bia, rượu, nước giải khát.
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.
- Vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi.

#### Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và phân phối lợi nhuận của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 26).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2009, cổ đông đã thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2009. Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Hội đồng Quản trị đã ra quyết định chia cổ tức năm 2009 là 38% trên vốn điều lệ, tương ứng 22.800.000.000 VND và trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế với số tiền là 400.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hồng Xanh	Chủ tịch	25 tháng 8 năm 2006	10 tháng 5 năm 2009
Ông Phạm Văn Thịnh	Chủ tịch	10 tháng 5 năm 2009	-
Bà Lê Thị Xuân Hoàn	Thành viên	19 tháng 5 năm 2007	-
Bà Ngô Thị Thanh	Thành viên	24 tháng 02 năm 2006	-

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mai Hương	Trưởng ban	24 tháng 02 năm 2006	-
Ông Vũ Đức Bang	Thành viên	24 tháng 02 năm 2006	-
Ông Nguyễn Khắc Quy	Thành viên	24 tháng 02 năm 2006	10 tháng 5 năm 2009
Bà Huỳnh Thị Hoa	Thành viên	10 tháng 5 năm 2009	-

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Giám đốc Công ty	01 tháng 3 năm 2006	-
Ông Nguyễn Tấn Tài	Giám đốc		
	Chi nhánh Bình Thuận	01 tháng 6 năm 2006	-
Ông Ngô Đức Minh	Giám đốc		
	Chi nhánh Ninh Thuận	01 tháng 01 năm 2008	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Xác nhận của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.







## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300  
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869  
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0065/2010/BCTC-KTTV

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 08 tháng 02 năm 2010, từ trang 6 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

#### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại SABECO Nam Trung Bộ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0100/KTV

Nha Trang, ngày 10 tháng 02 năm 2010

**Phan Thị Ngọc Trâm - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0979/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ : Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>95.255.574.090</b>	<b>112.612.842.972</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>7.360.213.961</b>	<b>12.093.349.402</b>
1. Tiền	111		7.360.213.961	12.093.349.402
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>29.000.000.000</b>	<b>22.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	29.000.000.000	22.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.987.510.484</b>	<b>1.695.313.080</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	1.013.551.000	1.025.145.000
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	25.000.000	120.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	948.959.484	550.168.080
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>55.291.650.425</b>	<b>73.734.725.637</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	55.291.650.425	73.734.725.637
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.616.199.220</b>	<b>3.089.454.853</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		74.841.925	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.403.817.295	3.031.254.853
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	137.540.000	58.200.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ : Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>54.647.559.466</b>	<b>38.621.837.623</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.277.693.713</b>	<b>8.391.961.537</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	9.277.693.713	8.391.961.537
Nguyên giá	222		10.324.572.171	8.747.088.727
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.046.878.458)	(355.127.190)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>5.701.147.000</b>	<b>4.488.527.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	7.621.147.000	7.608.527.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.10	(1.920.000.000)	(3.120.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>39.668.718.753</b>	<b>25.741.349.086</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	39.668.718.753	25.741.349.086
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>149.903.133.556</b>	<b>151.234.680.595</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ : Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>59.849.966.782</b>	<b>76.178.028.876</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>58.522.367.466</b>	<b>70.483.025.967</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	9.086.591.100	53.484.433.089
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	8.924.193.369	3.307.614.979
5. Phải trả người lao động	315	V.14	2.333.347.291	483.741.207
6. Chi phí phải trả	316	V.15	9.525.176.701	10.938.006.028
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	28.653.059.005	2.269.230.664
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.327.599.316</b>	<b>5.695.002.909</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.17	1.234.530.000	5.654.182.906
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.18	93.069.316	40.820.003
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>90.053.166.774</b>	<b>75.056.651.719</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>85.477.413.738</b>	<b>73.182.592.528</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.19	6.819.894.049	2.893.564.101
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	3.409.947.023	1.446.782.049
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.19	400.000.000	104.500.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	14.847.572.666	8.737.746.378
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>4.575.753.036</b>	<b>1.874.059.191</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.20	4.575.753.036	1.874.059.191
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>149.903.133.556</b>	<b>151.234.680.595</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ : Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

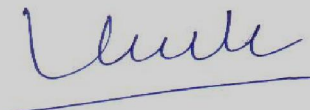
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	V.21	2.374.160.000	9.043.187.800
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2010



**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Văn Thịnh**  
Giám đốc



**Phạm Văn Thịnh**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ : Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

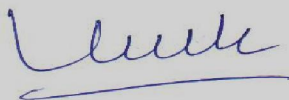
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.871.357.270.822	848.009.239.060
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.871.357.270.822	848.009.239.060
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.800.434.648.881	803.759.149.708
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		70.922.621.941	44.250.089.352
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.999.579.218	4.133.117.440
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(1.200.000.000)	3.120.000.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	28.317.170.111	15.237.221.606
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.148.579.332	4.083.418.972
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		42.656.451.716	25.942.566.214
11. Thu nhập khác	31	VI.7	14.560.772.506	1.050.340.895
12. Chi phí khác	32	VI.8	9.429.656.057	-
13. Lợi nhuận khác	40		5.131.116.449	1.050.340.895
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.787.568.165	26.992.907.109
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	8.324.268.693	7.177.022.420
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		39.463.299.472	19.815.884.689
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	6.577	6.278



Nguyễn Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thịnh  
Giám đốc



Khánh Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2010

Phạm Văn Thịnh  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ : Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		47.787.568.165	26.992.907.109
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	691.751.268	254.811.333
- Các khoản dự phòng	03		(1.200.000.000)	3.120.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.222.017.375)	(4.133.117.440)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43.057.302.058	26.234.601.002
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.706.291.821	(2.188.589.793)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		18.443.075.212	(73.386.567.249)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(40.042.880.353)	66.284.421.862
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(14.002.211.592)	3.677.335.584
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(3.127.445.842)	(5.290.983.934)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	5.324.126.700
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.948.789.009)	(6.229.860.716)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>85.342.295</b>	<b>14.424.483.456</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(1.577.483.444)	(758.107.824)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.000.000.000)	(153.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	152.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	VII.1	(607.620.000)	(6.305.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		595.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII.2	3.771.625.708	4.077.117.440
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(4.818.477.736)</b>	<b>(3.985.990.384)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

# **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

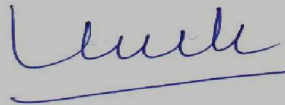
Địa chỉ : Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	8.816.518.752
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	-	(10.875.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>(2.058.481.248)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(4.733.135.441)</b>	<b>8.380.011.824</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>12.093.349.402</b>	<b>3.713.337.578</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>7.360.213.961</b>	<b>12.093.349.402</b>



**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Văn Thịnh**  
Giám đốc



Khánh Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2010

**Phạm Văn Thịnh**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

1474  
4G  
IEM  
TOA  
VJ  
HO



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2009**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán bia, rượu, nước giải khát

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.  
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ tư của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ. Công việc ghi sổ kế toán được thực hiện trên chương trình máy vi tính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập báo cáo**  
Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
2. **Tiền và tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

#### **4. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc thiết bị	10
Phương tiện vận chuyển	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 7

#### **5. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### **6. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí mua sắm vỏ chai bia, két bia được phân bổ trong thời gian 48 tháng.

#### **7. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện giám, giá hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Công ty có số lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008 không quá 300 người nên được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

**9. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

**10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**11. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	-	-
Tiền gửi ngân hàng	7.360.213.961	12.093.349.402
<b>Cộng</b>	<b>7.360.213.961</b>	<b>12.093.349.402</b>

**2. Đầu tư ngắn hạn**

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế (VIB).

**3. Phải thu khách hàng**

Phải thu Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn về tiền bán hàng khuyến mãi.

**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Vũ Long	-	35.000.000
Công ty TNHH Sao Mai Anh	-	60.000.000
Các nhà cung cấp khác	25.000.000	25.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.000.000</b>	<b>120.000.000</b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn		
- Cổ tức năm 2008	-	56.000.000
- Các khoản chi hộ	494.129.200	494.129.200
Lãi dự thu tạm tính	450.391.667	-
Các khoản phải thu khác	4.438.617	38.880
<b>Cộng</b>	<b>948.959.484</b>	<b>550.168.080</b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	11.546.099.200	8.830.909.600
Hàng hóa	43.745.551.225	64.903.816.037
<b>Cộng</b>	<b>55.291.650.425</b>	<b>73.734.725.637</b>

**7. Tài sản ngắn hạn khác**

Khoản tạm ứng còn phải thu người lao động trong Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>						
	<b>Nhà cửa, Vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>Thiết bị quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	6.236.109.265	528.687.313	1.916.025.160	66.266.989	8.747.088.727	8.747.088.727
Đầu tư mới	-	-	1.461.305.262	81.258.182	34.920.000	1.577.483.444
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.236.109.265</b>	<b>528.687.313</b>	<b>3.377.330.422</b>	<b>147.525.171</b>	<b>34.920.000</b>	<b>10.324.572.171</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	77.951.364	13.217.187	247.838.633	16.120.006	355.127.190	355.127.190
Trích khấu hao	311.805.456	52.868.748	294.684.678	29.482.386	2.910.000	691.751.268
<b>Số cuối năm</b>	<b>389.756.820</b>	<b>66.085.935</b>	<b>542.523.311</b>	<b>45.602.392</b>	<b>2.910.000</b>	<b>1.046.878.458</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	6.158.157.901	515.470.126	1.668.186.527	50.146.983	8.391.961.537	8.391.961.537
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.846.352.445</b>	<b>462.601.378</b>	<b>2.834.807.111</b>	<b>101.922.779</b>	<b>32.010.000</b>	<b>9.277.693.713</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>9. Đầu tư dài hạn khác</b>						
				<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>				<b>7.511.147.000</b>	<b>6.903.527.000</b>	
Khoản đầu tư mua 30.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây				750.000.000	750.000.000	
Khoản đầu tư mua 98.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang				1.161.147.000	553.527.000	
Khoản đầu tư mua 80.000 cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn				5.600.000.000	5.600.000.000	
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>				<b>110.000.000</b>	<b>705.000.000</b>	
Khoản đầu tư góp vốn để mở Nhà hàng Hội quán Bia Sài Gòn với các đối tác.				110.000.000	705.000.000	
<b>Cộng</b>				<b>7.621.147.000</b>	<b>7.608.527.000</b>	
<b>10. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn</b>				<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>	
Số đầu năm				3.120.000.000	-	
Dự phòng trong năm				-	3.120.000.000	
Hoàn nhập dự phòng trong năm				(1.200.000.000)	-	
<b>Cộng</b>				<b>1.920.000.000</b>	<b>3.120.000.000</b>	

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí bao bì vỏ kết, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	25.741.349.086	-
Tăng trong năm	40.162.915.949	29.418.684.670
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(18.421.475.090)	(3.677.335.584)
Kết chuyển giảm khác	(7.814.071.192)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>39.668.718.753</b>	<b>25.741.349.086</b>

**12. Phải trả cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Bía Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn	8.975.721.700	51.235.034.532
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	-	2.249.398.557
Các nhà cung cấp khác	110.869.400	-
<b>Cộng</b>	<b>9.086.591.100</b>	<b>53.484.433.089</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	185.435.203	9.231.948.843	( 8.829.784.844)	587.599.202
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.989.797.528	8.461.917.007	( 3.127.445.842)	8.324.268.693
Thuế thu nhập cá nhân	132.382.248	146.021.431	( 266.078.205)	12.325.474
Các loại thuế khác	-	5.000.000	( 5.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.307.614.979</b>	<b>17.844.887.281</b>	<b>(12.228.308.891)</b>	<b>8.924.193.369</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất đối với bán bia, rượu, nước giải khát các loại là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh IV.7.

Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp trong năm được trình bày tại thuyết minh số VI.9.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.324.268.693	7.177.022.420
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung theo quyết định của Cơ quan thuế	137.648.314	-
<b>Cộng</b>	<b>8.461.917.007</b>	<b>7.177.022.420</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

149-C  
T.Y  
CỦA H  
VÀ  
N  
CH



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**14. Phải trả cho người lao động**

Tiền lương chưa chi hết cho người lao động tại ngày cuối năm.

Quỹ tiền lương thực hiện theo đơn giá lương và được xác định dựa trên quyết định của Hội đồng quản trị.

**15. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vận chuyển bia rượu	7.833.167.979	9.092.080.725
Chi phí nhân viên tiếp thị	-	308.745.460
Chi phí bốc xếp	418.788.373	331.177.862
Chi phí hỗ trợ doanh nghiệp	284.336.504	1.132.524.332
Chi phí hỗ trợ hao bẻ bao bì	943.429.300	-
Chi phí điện thoại, nước, các khoản khác	45.454.545	73.477.649
<b>Cộng</b>	<b>9.525.176.701</b>	<b>10.938.006.028</b>

**16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	98.175.805	60.687.664
Cổ tức năm 2009 phải trả Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn	20.520.000.000	-
Cổ tức năm 2009 phải trả cho các cổ đông khác	2.280.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Nha Trang	2.451.834.000	206.723.000
DNTN Tân Thanh	3.303.049.200	2.000.790.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	-	1.030.000
<b>Cộng</b>	<b>28.653.059.005</b>	<b>2.269.230.664</b>

**17. Phải trả dài hạn khác**

Tiền khách hàng ký quỹ, ký cược dài hạn vô kết bia.

**18. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	40.820.003	24.636.315
Số trích trong năm	52.888.875	20.282.238
Chi trả trợ cấp mất việc làm trong năm	(639.562)	(4.098.550)
<b>Số cuối năm</b>	<b>93.069.316</b>	<b>40.820.003</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**19. Vốn chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	15.000.000.000	931.975.632	465.987.815	179.984.379	2.755.332.860	19.333.280.686
Góp vốn trong năm trước	45.000.000.000	-	-	-	-	45.000.000.000
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	19.815.884.689	19.815.884.689
Trích lập các quỹ	-	1.961.588.469	980.794.234	104.500.000	(5.008.471.171)	(1.961.588.468)
Chia cổ tức năm 2008	-	-	-	-	(8.625.000.000)	(8.625.000.000)
Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Chi khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(179.984.379)	-	(179.984.379)
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	2.893.564.101	1.446.782.049	104.500.000	8.737.746.378	73.182.592.528
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	2.893.564.101	1.446.782.049	104.500.000	8.737.746.378	73.182.592.528
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	39.463.299.472	39.463.299.472
Trích lập các quỹ	-	3.926.329.947	1.963.164.974	400.000.000	(10.215.824.870)	(3.926.329.948)
Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Cổ tức năm 2009	-	-	-	-	(22.800.000.000)	(22.800.000.000)
Chi khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(104.500.000)	-	(104.500.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 phải nộp theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước	-	-	-	-	(137.648.314)	(137.648.314)
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	6.819.894.048	3.409.947.023	400.000.000	14.847.572.666	85.477.413.738

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn góp	Tỷ lệ (%)	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông</b>				
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bía Rượu Nước				
Giải Khát Sài Gòn	54.000.000.000	90,00	54.000.000.000	90,00
Ông Nguyễn Văn Thịnh	126.520.000	0,21	31.000.000	0,05
Ông Ngô Đức Minh	25.500.000	0,04	25.500.000	0,04
Các cổ đông khác	5.847.980.000	9,75	5.943.500.000	9,91
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**Cổ tức**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, cổ tức năm 2009 là 15% vốn điều lệ. Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã có quyết định tạm chia cổ tức năm 2009 là 38% trên vốn điều lệ, tương ứng với 22.800.000.000 VND và trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế với số tiền là 400.000.000 VND.

Cổ tức năm 2009 sẽ được chi trả cho cổ đông trong năm 2010.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**Cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đầu năm	6.000.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	4.500.000
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành cuối năm</b>	<b>6.000.000</b>	<b>6.000.000</b>

Toàn bộ cổ phiếu được phép phát hành và đang lưu hành là cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Các quỹ được trích lập từ lợi nhuận theo Điều lệ hoạt động và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	962.094.327	911.964.864	-	1.874.059.191
Trích quỹ trong năm	1.963.164.974	1.963.164.974	-	3.926.329.948
Chi quỹ trong năm	(557.584.480)	(699.061.623)	(34.920.000)	(1.256.646.103)
Khấu hao trong năm	-	-	(2.910.000)	(2.910.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.367.674.821</b>	<b>2.176.068.215</b>	<b>32.010.000</b>	<b>4.575.753.036</b>

**21. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị vô chai và kết nhận giữ hộ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn	-	3.627.728.600
Giá trị vô chai và kết nhận giữ hộ Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	-	19.817.200
Giấy tờ có giá do các khách hàng thế chấp cho Công ty để đảm bảo thanh toán	2.374.160.000	5.395.642.000
<b>Cộng</b>	<b>2.374.160.000</b>	<b>9.043.187.800</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

**1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.871.357.270.822	839.542.904.260
Hoa hồng đại lý bán đúng giá	-	8.466.334.800
<b>Cộng</b>	<b><u>1.871.357.270.822</u></b>	<b><u>848.009.239.060</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá mua hàng hóa	1.702.610.523.149	763.963.791.673
Chi phí thu mua hàng hóa	97.824.125.732	39.795.358.035
<b>Cộng</b>	<b><u>1.800.434.648.881</u></b>	<b><u>803.759.149.708</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	4.065.049.875	4.062.882.440
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	777.561.843	-
Cổ tức	52.440.000	70.235.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	104.527.500	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.999.579.218</u></b>	<b><u>4.133.117.440</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân công tại các chi nhánh	4.871.700.485	2.780.588.010
Chi phí vật liệu đồ dùng	2.875.445.410	3.908.973.358
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.270.419.700	729.301.860
Chi phí bằng tiền khác	11.299.604.516	7.818.358.378
<b>Cộng</b>	<b><u>28.317.170.111</u></b>	<b><u>15.237.221.606</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.615.347.878	3.062.695.527
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	83.569.948	110.985.383
Chi phí khấu hao tài sản cố định	688.841.268	254.811.333
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.607.101	313.040.120
Chi phí khác	634.213.137	341.886.609
<b>Cộng</b>	<b><u>6.148.579.332</u></b>	<b><u>4.083.418.972</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diễn Phú - Diễn Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý bao bì	13.971.706.142	-
Hỗ trợ chi phí hao bề bao bì	573.430.000	739.351.418
Thu hỗ trợ chi phí bán hàng	15.636.364	251.441.400
Thu nhập khác	-	59.548.077
<b>Cộng</b>	<b>14.560.772.506</b>	<b>1.050.340.895</b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của bao bì thanh lý	9.395.339.630	-
Chi phí khác	34.316.427	-
<b>Cộng</b>	<b>9.429.656.057</b>	<b>-</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.787.568.165	26.992.907.109
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	169.535.210	787.839.163
- Các khoản chi phí điều chỉnh tăng theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước	169.535.210	-
- Chi phí vượt 10% quy định	-	787.839.163
Các khoản điều chỉnh giảm	(389.853.699)	(70.235.000)
- Các khoản thu nhập điều chỉnh giảm theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước	(337.413.699)	-
- Cổ tức	(52.440.000)	(70.235.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	47.567.249.676	27.710.511.272
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	11.891.812.419	7.758.943.156
Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính	(3.567.543.726)	(581.920.736)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>8.324.268.693</b>	<b>7.177.022.420</b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.463.299.472	19.815.884.689
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	39.463.299.472	19.815.884.689
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	3.156.243
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>6.577</b>	<b>6.278</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.000.000	1.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	1.656.243
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>6.000.000</b>	<b>3.156.243</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác

	Năm nay	Năm trước
Khoản đầu tư mua 49.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	607.620.000	-
Khoản đầu tư mua 80.000 cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	-	5.600.000.000
DNTN Thanh Thủy 2	-	60.000.000
DNTN Mỹ Dung	-	105.000.000
Công ty TNHH Kim Tấn Phát	-	540.000.000
<b>Cộng</b>	<b>607.620.000</b>	<b>6.305.000.000</b>

### 2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.614.658.208	4.062.882.440
Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	52.440.000	14.235.000
Thu lãi do góp vốn	104.527.500	-
<b>Cộng</b>	<b>3.771.625.708</b>	<b>4.077.117.440</b>

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Các giao dịch giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm:

Thành viên chủ chốt	Nội dung giao dịch
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông là 200.000.000 VND/năm.
Ban Giám đốc	Tiền lương của Ban Giám đốc theo quy chế tiền lương của Công ty. Quỹ thưởng Ban điều hành Công ty được trích theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và phê duyệt của Hội đồng Quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn (gọi tắt là SATRACO)	Công ty mẹ với tỷ lệ vốn sở hữu 90%
Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn (gọi tắt là Tổng Công ty Sabeco)	Công ty mẹ của SATRACO

Những giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><u>SATRACO</u></b>		
Giá trị hàng hóa công ty bán cho SATRACO	651.200.000	-
Giá trị hàng hóa công ty mua của SATRACO	1.890.494.034.704	916.487.694.315
Khoản góp vốn đầu tư trong năm 2008	-	45.000.000.000
Chi trả cổ tức cho SATRACO	-	8.775.000.000
Hoa hồng đại lý bán đúng giá được hưởng	-	11.319.115.500
Cổ tức năm 2009 phải trả cho SATRACO	20.520.000.000	-
<b><u>TỔNG CÔNG TY SABECO</u></b>		
Mua 80.000 cổ phiếu của Tổng Công ty SABECO	-	5.600.000.000
Cổ tức được chia trong năm 2008	-	56.000.000
Không có giao dịch trọng yếu phát sinh trong năm 2009	-	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nợ phải thu Tổng Công ty Sabeco như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Các khoản phải thu tiền bán hàng khuyến mãi (xem thuyết minh số V.3)	1.013.551.000	1.025.145.000
Cổ tức cổ phiếu SABECO phải thu	-	56.000.000
Các khoản phải thu khác (xem thuyết minh số V.5)	494.129.200	494.129.200
<b>Cộng</b>	<b>1.507.680.200</b>	<b>1.575.274.200</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nợ phải trả các bên liên quan như sau:

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><u>TỔNG CÔNG TY SABECO</u></b>		
Không phát sinh khoản nợ phải trả Tổng Công ty	-	-
<b><u>SATRACO</u></b>		
Tiền hàng hóa mua của SATRACO	8.975.721.700	51.235.034.532
Cổ tức năm 2009	20.520.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>29.495.721.700</b>	<b>51.235.034.532</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc Lộ 1 - Xã Diên Phú - Diên Khánh - Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**2. Thông tin khác**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2010

**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Văn Thịnh**  
Giám đốc



**Phạm Văn Thịnh**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

26